

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:50/2024/HS-ST
Ngày 12-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Đức.

Bà Nguyễn Tố Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành-Thư ký Tòa án nhân dân huyện hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại 02 điểm cầu gồm: Điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm, công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 09/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HS ngày 30/5/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 14/6/1986 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/HS-ST ngày 29/8/2003 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bồi thường dân sự 350.000 đồng, án phí 100.000 đồng. Ngày 20/7/2004, chấp hành xong hình phạt tù, án phí; chưa thi hành xong nghĩa vụ dân sự.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2014/HSST ngày 28/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, phạt bổ sung 5.000.000 đồng, án phí 200.000 đồng. Ngày 26/8/2021, chấp hành xong, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không có.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2005/HSST ngày 15/12/2005 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tịch thu 35.500 đồng, truy thu 50.000 đồng, án phí 50.000 đồng. Ngày 15/3/2007, chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Ngày 05/8/2008, bị Ủy ban nhân dân huyện H ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng (đã chấp hành xong ngày 21/10/2010).

+ Ngày 24/9/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng. (đã chấp hành xong ngày 25/9/2013).

+ Ngày 16/5/2022, Công an huyện Hữu Lũng xử phạt 6.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác và hủy hoại, cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, chưa chấp hành xong (đã hết thời hiệu thi hành).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Bùi Thị Y, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Cao S, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà Hứa Thị L, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01/3/2024, Nguyễn Xuân T (là người sử dụng trái phép chất ma túy có thâm niên) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20M1 – 14xx từ thị trấn H, huyện H đến khu vực ngã tư thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang để mua ma túy sử dụng. Nguyễn Xuân T hỏi mua ma túy và đưa 250.000 đồng cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ được 01 gói giấy bạc bên trong đựng ma túy “trắng”, 01 gói nilon bên trong đựng ma túy “ngựa”. Nguyễn Xuân T cất ma túy vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và giấu trong cốp xe mô tô rồi điều khiển xe về. Khi đi đến đoạn C thuộc xã M, huyện H, Nguyễn Xuân T đã rẽ vào quầy thuốc mua 02 xi lanh mục đích để sử dụng ma túy. Đến 09 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Xuân T điều khiển xe đến đoạn đầu ngõ 49, đường K, khu T, thị trấn H để tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ: 01 gói giấy bạc bên trong đựng chất cục bột màu trắng, 01 đoạn túi nilon bên trong đựng chất bột màu hồng, 01 vỏ bao

thuốc lá Thăng Long màu vàng, 02 xi lanh chưa qua sử dụng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 20M1 – 14xx.

Tại phiếu xét nghiệm ngày 01/3/2024, Nguyễn Xuân T dương tính với chất ma túy Heroin.

Tại Bản giám định số 361/KL-KTHS ngày 03/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất cục bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Xuân T là ma túy Heroin có khối lượng 0,238 gam, chất bột màu hồng là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,074 gam.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 08/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố Nguyễn Xuân T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù; không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá, 02 xi lanh. Trả lại chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 20M1-1472 cho bà Bùi Thị Y. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận; lời nói sau cùng của bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Nguyễn Cao S và bà Hứa Thị L (có đơn xin xét xử vắng mặt). Xét thấy, hồ sơ đã có lời khai, lời trình bày; việc vắng mặt những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa, Nguyễn Xuân T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Đảm bảo căn cứ xác định ngày 01/3/2024, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy Heroin khối lượng 0,238 gam và ma túy Methamphetamine khối lượng 0,074 gam, mục đích để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý chất cấm của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy gây ảnh hưởng đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, tàn phá phẩm giá, nhân cách của con người và là nguyên nhân tiền đề làm phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Trước đó bị cáo có 02 tiền án đã bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản xét xử ngày 21/8/2003 và 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, xét xử ngày 28/5/2014, đều chưa thi hành xong bản án nên chưa được xóa án tích; thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Đảm bảo căn cứ kết luận Nguyễn Xuân T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] “Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...o) Tái phạm nguy hiểm;

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[6] Để quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì cần phải xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[7] Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị lệ thuộc sử dụng chất ma túy trong thời gian dài; đã bị xét xử nhiều lần về các hành vi phạm tội khác

nhau nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường, bất chấp pháp luật.

[8] Bị cáo có 02 tiền án, nhưng đã được áp dụng làm tình tiết định khung tăng nặng hình phạt để truy tố, xét xử nên không xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo tày tởm trừ số lượng ma túy ít nhưng bị truy tố khung hình phạt thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hại cho sự phát triển của xã hội; bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian dài, áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt, đủ để bị cáo có thời gian lao động cải tạo và tự rèn luyện tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[11] Hình phạt bổ sung: Tại Biên bản xác minh ngày 14/3/2024, thể hiện bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền do không khả thi trong công tác thi hành án.

[12] Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và vỏ bao gói do không còn giá trị sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá, 02 xi lanh do là vật chứa đựng và sử dụng chất ma túy. Đối với chiếc xe mô tô được Nguyễn Xuân T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội mua và cất giữ ma túy- đây là chiếc xe của bà Bùi Thị Y (là người quen của bị cáo), việc bị cáo sử dụng mua ma túy bà Bùi Thị Y không biết nên ngay tình, cần trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu.

[13] Con người, sự việc liên quan: Đối với người đàn ông bán và đưa ma túy cho bị cáo; do không xác minh được thông tin cụ thể về nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý trong cùng vụ án.

[14] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[15] Quan điểm đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; tuy nhiên, về mức hình phạt là hơi cao do bị cáo tàng trữ số lượng ma túy không đáng kể và các bản án trước đó đã áp dụng là tái phạm nguy hiểm để xác định khung hình phạt, trong khi bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 01 tình tiết giảm nhẹ; Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo thấp hơn mức đề nghị, cho bị cáo được hưởng chính sách pháp luật khoan hồng của nhà nước, mong muốn bị cáo cải tạo tu dưỡng tốt, sớm trở lại tái hoà nhập cộng đồng, thành công dân có ích cho xã hội.

[16] Đề nghị trong lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án và cân nhắc khi quyết định hình phạt. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/3/2024.

3. Xử lý vật chứng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư dán kín, trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên ngoài có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong, của giám định viên và cán bộ giám định và hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Hữu Lũng, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 02 (hai) xi lanh còn mới, chưa qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Bùi Thị Y 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đỏ đen mang Biển kiểm soát 20M1-1472, xe cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H,

tỉnh Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/5/2024).

4. Án phí.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện .H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường